TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03.6.2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Y Trinh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Ánh Hồng**
2. Bà **Trịnh Thị Kim Quyên**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Lệ H**, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp 4A, xã T, huyện C, tỉnh Long An
(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/12/2019 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Lệ H trình bày như sau: Chị và anh H1 cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chị và gia đình chồng chung sống không được thuận thảo, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh H1 không an ủi, chia sẻ mà còn chưởi mắng chị. Ngoài ra anh H1 thường xuyên nhậu nhẹt về quậy phá, chưởi mắng vợ con. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ về bên nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2018 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 21/11/2015 hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Minh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Minh H1 nhưng anh H1 không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trần Lệ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H1 là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị H và anh H1 cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống. Hơn nữa vợ chồng sống ly thân đã lâu nên tình cảm cũng không còn.

[2.3] Xét thấy anh Nguyễn Minh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh H1 không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị H để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống, hơn nữa vợ chồng chị H và anh H1 sống ly thân đã lâu tình cảm cũng không còn do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H1.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 21/11/2015, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Y đang sống ổn định với chị H, anh H1 cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Y.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh H1 có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.7] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Trần Lệ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H1.

2. Về nuôi con chung: Chị H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 21/11/2015 và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Lệ H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008131 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Y Trinh